

Sổ Điểm

Học phần Kỹ năng làm việc (SKI2015)

Lớp GD16307_3

Thời gian 2022-05-10 - 2022-06-16

Học kỳ Summer 2022 - Block 1

#	Mã sinh viên	Họ và tên	Bài học online (10%)	Bài kiểm tra (MBTI) (5%)	Document (10%)	Đánh giá Assignment GĐ 1 (10%)	Đánh giá Assignment GĐ2 (10%)	Điểm CV (5%)	Điểm thực hành cá nhân (10%)	Hoạt động trên lớp (10%)	Presentation (30%)	Điểm tổng kết	Trạng thái
1	PS14066	Ngô Quang Huy	9.6	7.0	7.5	6.5	7.0	8.0	8.0	7.0	7.8	7.7	Đạt
2	PS15264	Nguyễn Khoa	7.8	8.0	7.5	6.5	6.5	6.5	8.0	6.5	7.8	7.3	Đạt
3	PS15474	Vũ Ngọc Phương Uyên	9.9	7.0	8.0	7.0	7.0	6.5	7.0	7.0	7.5	7.5	Đạt
4	PS15478	Lê Hoàng Phúc	9.9	8.0	8.0	7.0	7.0	6.5	7.5	7.0	8.0	7.8	Đạt
5	PS15480	Lê Xuân Thảo	9.8	7.0	8.5	6.5	7.0	6.5	7.0	6.5	8.3	7.7	Đạt
6	PS15483	Võ Phương Trang	9.9	7.0	8.0	7.0	7.0	6.5	6.5	7.0	7.8	7.6	Đạt
7	PS15485	Lê Thị Ngọc Giàu	7.5	7.0	8.5	6.5	7.0	6.5	6.5	6.5	8.3	7.4	Đạt
8	PS15488	Phạm Quang Linh	9.9	7.0	8.0	7.0	7.0	6.5	7.0	7.0	7.8	7.6	Đạt
9	PS15491	Chu Đức Toàn	9.9	8.0	7.5	6.0	6.5	6.5	7.0	6.0	7.5	7.3	Đạt
10	PS15496	Nguyễn Quang Hiệp	9.7	7.0	7.5	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	7.5	7.2	Đạt
11	PS15502	Phan Văn Trường	9.9	8.0	8.0	7.0	7.0	6.5	7.5	7.0	7.8	7.7	Đạt
12	PS15508	Thái Văn Hải	9.1	7.0	7.5	6.0	6.5	6.5	7.0	6.0	8.0	7.3	Đạt
13	PS15511	Nguyễn Tạ Minh Trung	8.8	8.0	7.5	6.5	7.0	6.5	7.0	7.0	7.5	7.4	Đạt
14	PS15512	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	9.9	8.0	8.5	6.5	7.0	5.0	7.0	6.5	8.5	7.7	Đạt
15	PS15514	Phạm Đình Long	8.8	8.0	8.0	7.0	7.0	6.0	7.0	7.0	8.0	7.6	Đạt
16	PS15516	Trần Hoài Nhân	9.9	7.0	7.5	6.0	6.5	7.0	7.0	6.0	7.5	7.2	Đạt
17	PS15521	Lê Huỳnh Anh	9.3	7.0	8.5	6.5	7.0	6.5	7.0	6.5	8.3	7.6	Đạt
18	PS15527	Nguyễn Đức Tính	9.8	7.0	8.0	7.0	7.0	6.5	7.5	7.0	7.8	7.6	Đạt
19	PS15533	Nguyễn Đình Phương	9.9	7.0	8.0	7.0	7.0	6.5	7.5	7.0	8.0	7.7	Đạt
20	PS15537	Nguyễn Văn Huy	9.8	7.0	8.0	7.0	7.0	6.5	7.5	7.0	8.0	7.7	Đạt
21	PS15538	Lê Mỹ Anh Thư	9.9	8.0	8.5	6.5	7.0	6.0	7.5	6.5	8.3	7.8	Đạt
22	PS15543	Đỗ Thị Bích Ngọc	9.8	7.0	8.5	6.5	7.0	7.0	7.5	6.5	8.3	7.8	Đạt
23	PS15548	Bùi Đại An	9.9	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.5	7.0	8.0	7.8	Đạt
24	PS15551	Mai Hồng Minh	9.9	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.7	Đạt
25	PS15871	Lê Nhật Khanh	9.9	8.0	7.5	6.5	6.5	7.0	7.0	6.5	7.8	7.5	Đạt
26	PS15878	Hồ Quang Phát	7.5	8.0	0.0	6.5	7.0	7.0	0.0	8.0	0.0	3.7	Trượt
27	PS15900	Vô Thị Thúy Nga	9.9	7.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.7	Đạt
28	PS15908	Trần Quang Duy	9.9	7.0	8.0	7.0	7.0	7.0	0.0	7.0	8.0	7.0	Đạt
29	PS17222	Nguyễn Thị Nhân	9.9	8.0	7.5	6.5	6.5	7.0	7.0	6.5	7.8	7.5	Đạt
30	PS17238	Võ Trần Quốc Khánh	9.7	8.0	7.5	6.5	6.5	7.0	7.5	6.5	8.3	7.7	Đạt
31	PS17860	Vũ Hoàng Linh	9.9	7.0	8.0	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	8.0	7.7	Đạt
32	PS18203	Hoàng Ngọc Anh Thư	9.9	8.0	7.5	6.5	6.5	7.0	7.0	6.5	7.8	7.5	Đạt
33	PS18205	Bùi Trung Thuận	7.6	8.0	7.5	6.5	6.5	7.0	7.5	6.5	7.8	7.3	Đạt
34	PS18207	Nguyễn Hoàng Phong	9.9	8.0	7.5	6.5	7.0	7.0	0.0	6.0	7.5	6.7	Đạt
35	PS18216	Nguyễn Duy Khánh	9.9	8.0	7.5	6.5	6.5	6.0	7.5	6.5	7.8	7.5	Đạt

Chủ nhiệm bộ môn

Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 06 năm 2022
Giảng viên phụ trách